

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF TEACHING INTERNSHIP FOR STUDENTS OF QUANG BINH UNIVERSITY

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Lê Thị Thu Hiền, Trương Thị Tư
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Pedagogical internships are one of the core components of teacher training programs, serving as a vital bridge between theoretical knowledge and practical teaching experience. This crucial phase enables education students to apply what they have learned in real classroom settings, thereby developing professional skills, cultivating teacher ethics, and enhancing their overall pedagogical competence. However, in reality, the quality of pedagogical internships at several universities-including Quang Binh University-still faces many limitations. These include weak coordination between the university and internship institutions, lack of close supervision from instructors, and inadequate conditions at host schools, all of which negatively affect the effectiveness of the internship experience. Therefore, improving the quality of pedagogical internships has become an urgent necessity in order to meet the goals of educational innovation and contribute to the training of a teaching workforce with strong expertise, professional ethics, and practical pedagogical skills.*

Keywords: *Pedagogical internship, training quality, pedagogical students, Quang Binh University, improvement solutions.*

TÓM TẮT: *Thực tập sư phạm là một trong những hoạt động cốt lõi trong chương trình đào tạo giáo viên, đóng vai trò cầu nối giữa lý thuyết và thực tiễn giảng dạy. Đây là giai đoạn quan trọng giúp sinh viên sư phạm vận dụng kiến thức đã học vào môi trường lớp học thực tế, từ đó hình thành kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện phẩm chất nhà giáo và phát triển năng lực sư phạm toàn diện. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chất lượng thực tập sư phạm của sinh viên tại một số trường đại học, trong đó có Trường Đại học Quảng Bình vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập, phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực tập chưa chặt chẽ, thiếu sự hướng dẫn sát sao của giáo viên hướng dẫn, hay điều kiện thực tế tại các trường phổ thông chưa đảm bảo... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động này. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng thực tập sư phạm là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục, góp phần đào tạo đội ngũ giáo viên vừa có chuyên môn vững vàng, vừa có đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng sư phạm phù hợp với thực tiễn.*

Từ khóa: *Thực tập sư phạm, chất lượng đào tạo, sinh viên sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình, giải pháp nâng cao.*

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với các cơ sở đào tạo giáo viên là không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết,

mà còn phải đảm bảo sinh viên được rèn luyện năng lực thực tiễn nghề nghiệp một cách bài bản, có hệ thống. Thực tập sư phạm vì thế giữ vai trò then chốt quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên, góp

phần kiểm nghiệm năng lực của sinh viên sau một quá trình học tập tích lũy. Thông qua hoạt động này, sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm vào môi trường lớp học thực tế, từ đó hình thành tư duy nghề nghiệp và phát triển bản lĩnh giảng dạy.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức và triển khai thực tập sư phạm tại một số cơ sở đào tạo còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tại Trường Đại học Quảng Bình, dù đã có nhiều nỗ lực trong việc cải tiến chương trình và phương thức tổ chức thực tập, nhưng vẫn còn một số bất cập cần được quan tâm giải quyết. Bài viết này nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng công tác thực tập sư phạm của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình, từ đó góp phần đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong thời kỳ mới.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu định lượng và định tính thu thập từ hai nhóm đối tượng chính: giảng viên/giáo viên (bao gồm giảng viên sư phạm của Trường Đại học Quảng Bình, giáo viên các trường thực tập hướng dẫn sinh viên) và sinh viên ngành sư phạm khóa 63. Tổng cộng có 190 phiếu khảo sát hợp lệ được thu thập từ sinh viên trên cơ sở những nội dung khảo sát để phân tích, đánh giá.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Tác giả tiến hành thu thập và phân tích các văn bản pháp lý, quy chế, quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình liên quan đến công tác

thực tập sư phạm; đồng thời tổng hợp các nghiên cứu trước đó trong và ngoài nước về mô hình thực tập, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực tập của sinh viên sư phạm nói chung và của sinh viên sư phạm Trường Đại học Quảng Bình nói riêng.

2.2.2. Phương pháp khảo sát thực tiễn

Khảo sát được thực hiện thông qua việc phát phiếu điều tra đến các nhóm đối tượng gồm: sinh viên ngành sư phạm năm cuối, giảng viên hướng dẫn thực tập và giáo viên hướng dẫn tại các trường mầm non, trường phổ thông. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào các tiêu chí: mức độ hài lòng, khó khăn - thuận lợi, sự hỗ trợ từ phía nhà trường, tính hiệu quả của quá trình thực tập...

- Cách chọn mẫu: Mẫu khảo sát được chọn bằng phương pháp phi xác suất thuận tiện với 190 sinh viên thuộc các ngành đào tạo giáo viên khóa 63.

- Xử lý số liệu: Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để tính tần suất, tỉ lệ phần trăm, trung bình và độ lệch chuẩn nhằm mô tả đặc điểm phân bố câu trả lời của người tham gia khảo sát. Ngoài ra, kiểm định chi bình phương và phân tích phương sai được sử dụng để kiểm tra sự khác biệt giữa các nhóm đối tượng (giữa giảng viên phụ trách và sinh viên). Mức ý nghĩa được thiết lập là 0,05. Sai số khảo sát được ước lượng nằm trong khoảng 5%, độ tin cậy 95% đảm bảo tính chính xác và đại diện của kết quả nghiên cứu.

2.2.3. Phương pháp phỏng vấn

Tiến hành thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với một số giảng viên, cán bộ quản lý, giáo viên hướng dẫn tại các trường mầm non, trường phổ thông, cùng với sinh viên tham gia thực tập nhằm thu thập thông tin chi tiết về tình hình tổ chức thực tập sư

phạm, đánh giá chất lượng sinh viên trong quá trình thực tập, cũng như xác định những tồn tại, khó khăn cần khắc phục để nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động thực tập sư phạm.

2.2.4. Phương pháp phân tích - tổng hợp

Tổng hợp các dữ liệu thu thập được, phân tích theo hướng định tính và định lượng để rút ra các nhận định, đánh giá xác thực về thực trạng chất lượng thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình.

2.2.5. Phương pháp so sánh

So sánh hoạt động thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình với một số trường đại học khác nhằm rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp phù hợp.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Một số vấn đề về thực tập sư phạm của sinh viên cuối khoá tại Trường Đại học Quảng Bình

3.1.1. Mục tiêu

Nghiên cứu nhằm làm rõ vai trò và ý nghĩa của hoạt động thực tập sư phạm đối với sinh viên năm cuối ngành sư phạm, đặc biệt trong việc hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào việc xác định mức độ vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy của sinh viên; đánh giá quá trình rèn luyện kỹ năng sư phạm, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và năng lực xử lý tình huống sư phạm trong môi trường thực tế [2]. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn hướng đến việc nhận diện những khó khăn, thách thức mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực tập, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động thực tập sư phạm trong giai đoạn đào tạo cuối khoá tại Trường Đại học Quảng Bình. Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, việc

nâng cao chất lượng thực tập sư phạm không chỉ giúp sinh viên tích lũy kinh nghiệm thực tế, mà còn góp phần quan trọng vào việc đảm bảo chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới [8].

3.1.2. Chương trình và nội dung thực tập sư phạm

Học phần Thực tập sư phạm, với khối lượng 06 tín chỉ, được bố trí vào học kỳ thứ 8 trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm, kéo dài trong thời gian 08 tuần. Đây là giai đoạn thực hành nghề nghiệp quan trọng, nơi sinh viên được trực tiếp tham gia các hoạt động giảng dạy, giáo dục và quản lý lớp tại các trường mầm non, trường phổ thông. Quá trình thực tập được tổ chức dưới sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và đơn vị tiếp nhận thực tập, với sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên phụ trách, Ban chỉ đạo thực tập và giáo viên hướng dẫn tại cơ sở thực tập, nhằm đảm bảo hiệu quả và chất lượng chuyên môn cho sinh viên. Công tác thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình được tổ chức theo kế hoạch, phân công cụ thể đến từng giảng viên và đoàn thực tập. Sinh viên được bố trí đến thực tập tại các trường mầm non, trường phổ thông trong và ngoài tỉnh.

Trong thời gian thực tập, sinh viên phải hoàn thành các nội dung sau:

- 1) Tìm hiểu thực tế việc dạy học ở cơ sở thực tập;
- 2) Thực tập giảng dạy;
- 3) Thực tập công tác chủ nhiệm lớp/hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Trong quá trình thực tập, sinh viên được giáo viên hướng dẫn hỗ trợ về xây dựng kế hoạch bài dạy, lên lớp, dự giờ, chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục và tham gia sinh hoạt chuyên môn tại đơn vị.

Trước khi lên lớp, giáo án của sinh viên thực tập phải được giáo viên hướng dẫn xem xét, góp ý và ký duyệt ít nhất 02 ngày. Giáo án cần được đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sư phạm, thể hiện rõ quan điểm đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp linh hoạt việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học một cách hiệu quả. Trong quá trình thực tập, sinh viên được trải nghiệm đa dạng các hình thức giảng dạy như: dạy lý thuyết, hướng dẫn thực hành, tổ chức luyện tập, chấm chữa bài, sinh hoạt chủ nhiệm lớp/hoạt động trải nghiệm sáng tạo...

3.2. Thực trạng tổ chức và hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình

3.2.1. Phương pháp khảo sát thực trạng và cách thức xử lý số liệu

- Mẫu khảo sát:

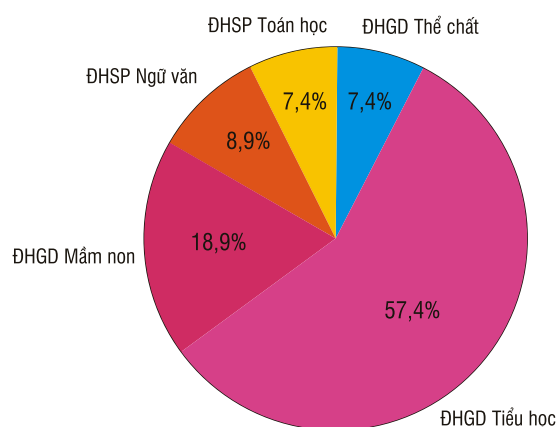
Về phía giảng viên: chúng tôi tiến hành khảo sát các giảng viên bộ môn có sinh viên thực tập và các giảng viên được cử hướng dẫn các đoàn thực tập sư phạm ở các trường mầm non, trường phổ thông.

Về phía sinh viên: chúng tôi tiến hành khảo sát 190 sinh viên thuộc các ngành đào tạo giáo viên khóa 63 của Trường Đại học Quảng Bình nhằm thu thập thông tin từ thực tiễn trải nghiệm thực tập của sinh viên. Cụ thể, số lượng phiếu khảo sát hợp lệ được phân bố như sau: ngành Sư phạm Toán học - 14 phiếu (7,4%), Sư phạm Ngữ văn - 17 phiếu (8,9%), Giáo dục Mầm non - 36 phiếu (18,9%), Giáo dục Tiểu học - 109 phiếu (57,4%), Giáo dục Thể chất - 14 phiếu (7,4%). Thống kê chi tiết được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Thống kê số lượng phiếu khảo sát theo ngành

STT	Tên ngành đào tạo	Số phiếu	Tỉ lệ (%)
1	ĐHSP Toán học	14	7,4
2	ĐHSP Ngữ văn	17	8,9
3	ĐHGD Mầm non	36	18,9
4	ĐHGD Tiểu học	109	57,4
5	ĐH GD Thể chất	14	7,4
	Tổng	190	100

(Nguồn: Phòng Đào tạo & QLSV)



Hình 1. Tỉ lệ phiếu khảo sát theo ngành đào tạo tại Trường ĐH Quảng Bình

- Nội dung khảo sát: tập trung đánh giá nhận thức và trải nghiệm của sinh viên trong quá trình thực tập sư phạm. Cụ thể, khảo sát được thiết kế xoay quanh các vấn đề chính sau:

- + Công tác tổ chức thực tập sư phạm;
- + Sự hỗ trợ và hướng dẫn từ giảng viên và giáo viên tại cơ sở thực tập;
- + Mức độ phù hợp của địa điểm thực tập với chuyên ngành đào tạo;
- + Việc vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên thực tập;
- + Những khó khăn, hạn chế mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực tập.

- Quy ước xử lý số liệu:

Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả nhằm phân tích xu hướng và đặc điểm phân bố các câu trả lời. Các câu hỏi trong bảng hỏi được mã hóa theo thang đo Likert 5 mức độ (1 - Hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - Phân vân/Trung lập, 4 - Đồng ý, 5 - Hoàn toàn đồng ý). Thang đo này cho phép đo lường mức độ đồng tình của người trả lời đối với từng phát biểu trong bảng hỏi, qua đó hỗ trợ việc đánh giá nhận thức, thái độ và hành vi một cách định lượng. Kết quả được tổng hợp, tính toán tần suất, tỉ lệ phần trăm và được sử dụng để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp trong phần tiếp theo của bài viết.

3.2.2. Kết quả đạt được

a. Công tác tổ chức thực tập sư phạm

Thực tập Sư phạm được thực hiện dưới hình thức gửi sinh viên đến các cơ sở thực tập. Sinh viên thực tập được tổ chức theo đoàn. Mỗi đoàn gồm một hay nhiều ngành học. Mỗi đoàn khi về thực tập tại cơ sở được chia thành các nhóm thực tập.

Lịch thực tập của các đoàn do cơ sở thực tập xây dựng và có sự thống nhất với giảng viên phụ trách thực tập của Trường Đại học Quảng Bình. Trước đợt thực tập một tuần, các cán bộ phụ trách thực tập liên hệ trực tiếp và thống nhất với Ban Chỉ đạo cơ sở TTSP về lịch thực tập cụ thể cho các nhóm sinh viên. Trong khi phân lịch thực tập, ngoài các nội dung báo cáo chung cho tất cả sinh viên, các cơ sở thực tập chú ý điều tiết lịch dự giờ, giảng dạy và các hoạt động khác sao cho số nhóm sinh viên thực tập có mặt tại cơ sở với một mật độ phù hợp với quy mô của nhà trường. Sau khi đã thống nhất được lịch thực tập, các cán bộ phụ trách thực tập có trách nhiệm phổ biến và đôn đốc sinh viên trong đoàn xây dựng

kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện đúng kế hoạch, nội dung, thời gian của đợt thực tập sư phạm.

Số lượng sinh viên thực tập sư phạm của Trường có biến động, xu hướng giảm trong 2 năm và tăng trở lại. Vì vậy, Nhà trường chủ yếu tổ chức cho sinh viên TTSP ở các trường thuộc địa bàn thành phố Đồng Hới và lân cận, lựa chọn các Trường có cơ sở vật chất và các điều kiện tốt, các trường đạt chuẩn quốc gia.

Bảng 2. Thống kê số lượng SV thực tập sư phạm từ năm 2020 đến năm 2025

STT	Năm học	Số lượng SV TTSP (hệ chính quy)	Số đoàn TTSP
1	2020 - 2021	211	08
2	2021 - 2022	101	05
3	2022 - 2023	69	04
4	2023 - 2024	117	06
5	2024 - 2025	190	09

(Nguồn: Phòng Đào tạo & QLSP)

Trường Đại học Quảng Bình đã chú trọng công tác tổ chức thực tập sư phạm qua các năm học, tuy nhiên, vẫn còn những điểm cần cải thiện. Cụ thể, trong những năm qua, nhà trường đã tổ chức thực tập cho sinh viên các ngành sư phạm theo hình thức phân chia thành các đoàn, với số lượng sinh viên thực tập thay đổi qua các năm. Trong năm học 2020 - 2021, trường có 211 sinh viên thực tập với 8 đoàn, trong khi đến năm 2022 - 2023, số lượng giảm xuống chỉ còn 69 sinh viên với 4 đoàn. Điều này cho thấy sự giảm sút trong số lượng sinh viên tham gia thực tập, một phần do tác động của đại dịch COVID-19, nhưng cũng có thể phản ánh sự giảm sút về số lượng sinh viên sư phạm

trước khi có Nghị định 116/2020/NĐ-CP.

Trong những năm qua, Trường Đại học Quảng Bình đã không ngừng quan tâm và chú trọng đến công tác tổ chức thực tập sư phạm cho sinh viên các ngành đào tạo giáo viên. Hoạt động Thực tập sư phạm chính là thực tập nghề nghiệp của sinh viên các ngành sư phạm, bắt buộc sinh viên phải hoàn thành mới đủ điều kiện tốt nghiệp; giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy, rèn luyện kỹ năng sư phạm, cũng như hình thành và phát triển phẩm chất nghề nghiệp.

Kết quả khảo sát trên 190 sinh viên khoá 63 (năm học 2024 - 2025) cho thấy đa số sinh viên đánh giá cao sự chủ động của Nhà trường trong việc tổ chức thực tập sư phạm. Cụ thể:

- 95% sinh viên được khảo sát cho rằng công tác phân công, bố trí thực tập là hợp lý và phù hợp.

- 97% sinh viên đồng ý rằng Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức thực tập sư phạm minh bạch, rõ ràng.

- 90,2% sinh viên đánh giá cao sự phối hợp giữa Trường Đại học Quảng Bình với các cơ sở thực tập trong việc triển khai hoạt động thực tập sư phạm.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực tập rõ ràng, phối hợp với các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh để bố trí địa điểm thực tập phù hợp cho sinh viên. Thông qua sự phối hợp này, sinh viên được tiếp cận môi trường sư phạm thực tế, tham gia giảng dạy, chủ nhiệm lớp, tổ chức hoạt động giáo dục dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên hướng dẫn tại trường thực tập và giảng viên phụ trách của trường đại học.

Trong quá trình thực tập, hầu hết các hoạt động của sinh viên đều được thực hiện dưới sự hướng dẫn và giám sát trực tiếp của

giáo viên tại trường thực tập. Từ khâu soạn giáo án, thực hành giảng dạy, dự giờ và nhận góp ý sau tiết dạy, đến công tác chủ nhiệm lớp/hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đánh giá hồ sơ thực tập và chấm điểm, tất cả đều do giáo viên hướng dẫn thực tập ở đơn vị thực tập đảm trách và quyết định.

Những thực trạng này đòi hỏi nhà trường cần tiếp tục đổi mới cách thức tổ chức và nâng cao chất lượng hướng dẫn, nhằm đảm bảo hoạt động thực tập sư phạm thực sự là hoạt động cho sinh viên tập dượt nghề, vận dụng một cách có hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành trong đào tạo giáo viên.

b. Công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm

Công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình đóng vai trò then chốt trong việc giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy. Theo kết quả khảo sát, công tác hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm được đánh giá cụ thể như sau:

- Có 85% sinh viên đồng ý rằng nhận được sự hướng dẫn tận tình, thường xuyên từ giảng viên phụ trách đoàn.

- Có 92% sinh viên cảm thấy việc hỗ trợ từ giáo viên hướng dẫn còn thiếu sát sao, chưa giải đáp kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hành dạy học.

c. Thực trạng triển khai

Đối với sinh viên ngành sư phạm, cơ hội được đứng lớp giảng dạy trực tiếp cho học sinh là niềm mơ ước và cũng là mục tiêu phấn đấu trong suốt quá trình học tập. Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Quảng Bình, mỗi đợt thực tập kéo dài khoảng 8 tuần, trong đó sinh viên phải thực hiện nhiều nhiệm vụ như dự giờ, công tác chủ nhiệm và giảng dạy 8 tiết - tương đương

mỗi tiết mỗi tuần.

Trong quá trình triển khai thực tập sư phạm, sinh viên được chia thành từng đoàn, mỗi đoàn bao gồm khoảng 20 thành viên và được phân công về các cơ sở giáo dục mầm non hoặc phổ thông để thực hiện kế hoạch thực tập. Việc phân chia thành các đoàn dựa theo các nguyên tắc phân chia phù hợp cân đối giữa các đoàn giúp thuận lợi cho công tác quản lý, hướng dẫn cũng như tạo điều kiện để sinh viên hỗ trợ lẫn nhau trong suốt quá trình rèn luyện tại đơn vị thực tập.

Qua khảo sát và thu thập ý kiến, có thể thấy sinh viên gặp một số khó khăn đáng kể trong quá trình triển khai thực tập sư phạm:

- 82% sinh viên thừa nhận bản thân cảm thấy lúng túng, thiếu tự tin trong lần đầu đứng lớp, đặc biệt là trong việc điều tiết giờ dạy và xử lý tình huống sư phạm.

- 61% sinh viên cho rằng nội dung lý thuyết đã học ở trường còn xa rời với thực tiễn dạy học tại cơ sở.

3.2.3. Bài học kinh nghiệm từ mô hình thực tập sư phạm thành công ở một số trường đại học khác

a) Trên thế giới

Tại Australia, mô hình thực tập liên kết trường đại học - trường phổ thông được áp dụng tại nhiều trường đại học, tiêu biểu như Đại học Melbourne. Theo đó, sinh viên thực tập được bố trí nhóm nhỏ và có một giảng viên đại học đồng hành xuyên suốt quá trình thực tập tại trường phổ thông. Việc phối hợp chặt chẽ ba bên: nhà trường - giảng viên - giáo viên hướng dẫn góp phần đảm bảo tính liên tục trong hỗ trợ, phản hồi, và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên một cách có hệ thống.

Mô hình thực tập cộng đồng tại Trường Đại học Chiang Mai (Thái Lan) là một ví dụ điển hình khác. Theo mô hình

này, sinh viên sư phạm được bố trí tham gia thực tập dài hạn (một học kỳ hoặc thậm chí một năm học) tại các vùng nông thôn, địa bàn khó khăn. Trong suốt quá trình này, ngoài việc thực hiện các hoạt động giảng dạy trên lớp, sinh viên còn được tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa – giáo dục – xã hội gắn với nhu cầu thực tế của cộng đồng địa phương.

b) Việt Nam

Một mô hình nổi bật là “trường thực hành” tại các cơ sở đào tạo giáo viên như: Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh,... Mô hình này thành lập các trường thực hành trực thuộc hoặc gắn kết chặt chẽ với các trường đại học sư phạm, nơi sinh viên có thể tham gia thực hành dạy học liên tục, không chỉ trong một thời gian ngắn giúp sinh viên từng bước thích nghi và phát triển kỹ năng nghề nghiệp theo lộ trình.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội triển khai mô hình “Kết hợp giữa thực tập sư phạm và nghiên cứu hành động”. Theo đó, trong quá trình thực tập, sinh viên không chỉ đứng lớp mà còn được hướng dẫn tiến hành các đề tài nghiên cứu nhỏ tại lớp học hoặc trường thực tập. Mô hình này giúp sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục, tăng khả năng phân tích - đánh giá và tự điều chỉnh hoạt động dạy học, đồng thời nâng cao tính chủ động, phản biện và sáng tạo trong nghề nghiệp.

Tóm lại, việc nghiên cứu, học hỏi và vận dụng linh hoạt các mô hình thực tập tiên tiến trong nước và quốc tế sẽ giúp Trường Đại học Quảng Bình có thêm cơ sở khoa học để cải tiến phương thức tổ chức, quản lý và đánh giá thực tập sư phạm. Từ đó, đảm bảo hoạt động thực tập ngày càng gắn với

thực tiễn giáo dục và yêu cầu phát triển nghề nghiệp của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục hiện nay.

3.3. Đánh giá chung

3.3.1. Ưu điểm

Công tác tổ chức thực tập sư phạm được cải thiện: Nhà trường đã phối hợp với các trường phổ thông trong và ngoài tỉnh để bố trí nơi thực tập cho sinh viên, đảm bảo tính đa dạng trong môi trường thực tế.

Sinh viên có ý thức trách nhiệm cao; biết tu dưỡng rèn luyện tác phong của người thầy giáo; có các kỹ năng mềm khá tốt. Đa số sinh viên có tinh thần cầu tiến, học hỏi, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định trong thời gian thực tập.

Giảng viên hướng dẫn là những người có kinh nghiệm, có tâm huyết và có chuyên môn vững vàng; Thầy cô trong khoa luôn tích cực theo sát và hỗ trợ sinh viên.

3.3.2. Hạn chế

a) Về phía Nhà trường (Trường Đại học Quảng Bình)

Công tác phối hợp giữa nhà trường và các cơ sở thực tập đôi khi chưa thật sự chặt chẽ, việc phân công giảng viên hướng dẫn tại cơ sở thực tập còn thiếu đồng đều về năng lực và kinh nghiệm.

Một số học phần trong chương trình đào tạo chưa trang bị đầy đủ kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên trước khi đi thực tập sư phạm (xử lý các tình huống sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, phương pháp dạy học).

Sự chênh lệch giữa lý thuyết được học tại trường đại học với thực tế giảng dạy tại trường mầm non, trường phổ thông. Bên cạnh đó, là việc chậm đổi mới các phương pháp dạy học để phù hợp chương trình mới cũng ảnh hưởng đến quá trình thực tập sư phạm của sinh viên.

b) Về phía cơ sở thực tập

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại một số cơ sở thực tập còn hạn chế trong việc tổ chức dạy học ứng dụng công nghệ thông tin hoặc triển khai phương pháp dạy học tích cực.

Công tác tiếp nhận và hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm ở một số trường còn mang tính hình thức, chưa có sự gắn kết chặt chẽ với nhà trường trong việc đánh giá và góp ý về chuyên môn.

c) Về phía sinh viên thực tập

Một bộ phận sinh viên còn thiếu chủ động trong quá trình chuẩn bị bài giảng, soạn giáo án và tổ chức các hoạt động học tập. Mặc dù sinh viên được yêu cầu chuẩn bị giáo án, tập giảng và thực hiện các hoạt động giảng dạy theo yêu cầu, nhưng một số sinh viên vẫn còn lúng túng và thiếu tự tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ này.

Một số sinh viên có nền tảng kiến thức chuyên môn vững vàng nhưng lại thiếu hụt kỹ năng sư phạm, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy và giáo dục trong suốt quá trình thực tập.

Kỹ năng nghề nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là trong việc quản lý lớp học, xử lý tình huống sư phạm và thiết kế hoạt động học tập có tính tích cực, sáng tạo.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của một số bộ phận sinh viên thực tập vẫn còn dừng lại ở mức độ trình chiếu, chưa khai thác tốt các phần mềm và công cụ hỗ trợ học tập.

Khi đối mặt với các tình huống khó khăn hoặc cảm thấy bế tắc, sinh viên thường không biết nên tìm đến ai để được tư vấn, hỗ trợ - giữa giảng viên phụ trách và giảng viên hướng dẫn tại đơn vị thực tập.

d) Về phía giảng viên phụ trách đoàn thực tập sư phạm (thuộc Trường Đại học

Quảng Bình)

Một số giảng viên phụ trách đoàn chưa thường xuyên liên lạc với giáo viên hướng dẫn tại cơ sở thực tập để phối hợp đánh giá và góp ý cho sinh viên.

Việc theo dõi, hỗ trợ sinh viên trong thời gian thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập đôi khi còn gặp hạn chế do số lượng sinh viên trải rộng ở nhiều ngành đào tạo khác nhau, giảng viên phụ trách không trực tiếp giảng dạy.

đ) Về phía giáo viên hướng dẫn (tại cơ sở thực tập sư phạm)

Một số giáo viên chưa có thời gian hoặc chưa thật sự tâm huyết trong việc hỗ trợ sinh viên thực tập soạn bài, lên lớp, hoặc phản hồi sau mỗi tiết dạy.

3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Trong công tác tổ chức thực tập sư phạm, việc bố trí địa điểm thực tập sư phạm chủ yếu tập trung ở thành phố Đồng Hới, dẫn đến sự thiếu đa dạng về môi trường thực tập. Đồng thời, sự chênh lệch về quy mô các trường thực tập cũng ảnh hưởng đến sự không đồng đều trong phân nhóm sinh viên thực tập sư phạm.

- Chương trình đào tạo một số ngành còn nặng lý thuyết, còn ít các chương trình thực hành, thực tập và trải nghiệm cho sinh viên.

- Kỹ năng sư phạm của sinh viên chưa được rèn luyện thường xuyên. Đa số sinh viên tập trung vào kiến thức chuyên môn; ít bổ sung rèn luyện thêm các kỹ năng mềm để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động cộng đồng...

- Môi quan hệ phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực tập sư phạm còn chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả. Cụ thể, sự kết nối giữa cơ sở đào tạo

(trường đại học) với các cơ sở tiếp nhận sinh viên thực tập (trường mầm non, trường phổ thông...) vẫn còn lỏng lẻo, chưa có cơ chế phối hợp thường xuyên và đồng bộ trong việc triển khai kế hoạch thực tập, chia sẻ thông tin hay đánh giá kết quả. Bên cạnh đó, một số giảng viên hướng dẫn chưa có sự phối hợp chặt chẽ, rõ ràng với giáo viên trường thực tập. Điều này làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.

- Giáo viên hướng dẫn tại cơ sở thực tập chủ yếu là thực hiện công tác hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên thực tập theo quy định, kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ đặt ra, còn thiếu linh hoạt.

3.4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình

Nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại và nâng cao hiệu quả thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tăng cường phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường và cơ sở thực tập

Sở Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện tốt nhất cho công tác thực tập sư phạm. Cần xây dựng cơ chế hợp tác bền vững giữa Trường Đại học Quảng Bình với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thông qua việc ký kết biên bản ghi nhớ, định kỳ tổ chức tọa đàm, hội nghị trao đổi kinh nghiệm thực tập. Điều này không chỉ giúp nâng cao tính chuyên nghiệp trong tổ chức thực tập mà còn đảm bảo tính thống nhất trong việc đánh giá và hỗ trợ sinh viên.

Thứ hai, nâng cao năng lực và trách nhiệm của giảng viên, giáo viên hướng dẫn

Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng hướng dẫn

cho cả giảng viên và giáo viên mầm non, phổ thông tham gia hướng dẫn thực tập. Có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa giảng viên chuyên môn và giáo viên hướng dẫn thực tập ở cơ sở, cùng dự giờ, trao đổi để thống nhất trong hướng dẫn chuyên môn cho sinh viên. Một trong những yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thực tập sư phạm là thiết lập cơ chế quản lý rõ ràng và hiệu quả đối với giảng viên tham gia công tác hướng dẫn thực tập. Cơ chế này quy định cụ thể trách nhiệm, quyền lợi và tiêu chí đánh giá đối với giảng viên, từ đó tạo động lực để họ tích cực, nghiêm túc và có trách nhiệm trong việc hỗ trợ sinh viên thực tập sư phạm phát triển kỹ năng và năng lực nghề nghiệp.

Thứ ba, trang bị kỹ năng sư phạm cho sinh viên trước khi thực tập

Nhà trường cần tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, thực hành mô phỏng giảng dạy, xử lý tình huống sư phạm trước khi sinh viên tham gia thực tập. Bên cạnh đó, cần chú trọng bồi dưỡng thái độ nghề nghiệp, tinh thần chủ động, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.

Thứ tư, cải thiện điều kiện thực tập tại cơ sở

Khi lựa chọn trường mầm non, trường phổ thông làm cơ sở thực tập, cần chú trọng đến điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quy mô lớp học và môi trường sư phạm phù hợp để bố trí các đoàn sinh viên thực tập phù hợp. Việc này cũng được xem xét trong phân chia các đoàn thực tập sư phạm.

Thứ năm, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá thực tập

Việc đánh giá cần được thực hiện khách quan, công khai và đa chiều, kết hợp giữa đánh giá của giảng viên hướng dẫn,

giáo viên phổ thông và chính bản thân sinh viên thông qua nhật ký thực tập, báo cáo tự đánh giá. Khuyến khích tổ chức các buổi nhận xét, góp ý theo nhóm để sinh viên học hỏi lẫn nhau và rút kinh nghiệm. Các biểu mẫu đánh giá, nhận xét sinh viên thực tập cần được thường xuyên cập nhật phù hợp với quy định và chương trình mới.

Thứ sáu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý và hỗ trợ hoạt động thực tập sư phạm

Ứng dụng công nghệ thông tin linh hoạt, hiệu quả trong thiết kế, soạn giáo án và giảng dạy. Xây dựng hệ thống quản lý thực tập trực tuyến để theo dõi tiến độ, trao đổi giữa sinh viên - giáo viên hướng dẫn - nhà trường. Đồng thời, khuyến khích sinh viên quay video các tiết dạy để tự đánh giá và nhận góp ý từ giảng viên.

4. KẾT LUẬN

Qua khảo sát và phân tích thực trạng tổ chức và hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình, nghiên cứu đã làm rõ những điểm mạnh và hạn chế trong công tác thực tập hiện nay. Nghiên cứu đã cho thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở thực tập, sự quan tâm của giảng viên và cơ sở vật chất đảm bảo cho sinh viên có môi trường thực hành phù hợp. Tuy nhiên, vẫn tồn tại các khó khăn như sự thiếu đồng đều về năng lực giảng viên hướng dẫn, sự chênh lệch giữa lý thuyết và thực tiễn, cùng những khó khăn tâm lý của sinh viên trong quá trình thực tập.

Thực tập sư phạm có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sinh viên ngành sư phạm trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo tương lai. Để hoạt động này thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự chung tay của

toàn bộ hệ thống: từ Nhà trường, cơ sở thực tập đến đội ngũ giảng viên, giáo viên và chính bản thân sinh viên. Các giải pháp cơ bản được đưa ra trong bài viết này góp phần nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng thực

tập sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của Nhà trường và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới giáo dục - đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Trường Đại học Quảng Bình, *Quyết định số 2437/QĐ-ĐHQB ngày 15/12/2022 về việc ban hành Quy định về hoạt động thực hành, thực tập khối ngành sư phạm*, 2022.
- [2] Nguyễn Đức Chính, *Giáo dục học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2018.
- [3] Trần Bá Hoàn, *Giáo dục học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, 2006.
- [4] Nguyễn Thị Lan Hương, “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng thực tập sư phạm tại các trường đại học Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, 20 (4), 2022, 12-20.
- [5] Vũ Thị Lan, “Nâng cao chất lượng thực tập sư phạm tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Những vấn đề cần quan tâm”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 12 (1), 2020, 45-52.
- [6] Lê Thiện Nhân, “Mối quan hệ giữa trường đại học và cơ sở thực tập: Từ lý thuyết đến

thực tiễn”. *Tạp chí Giáo dục*, 8 (3), 2021, 28-36.

- [7] Nguyễn Cảnh Toàn, *Một số vấn đề về đổi mới giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2004.
- [8] Trần Thị Tuyết, Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng thực tập sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 187 (2), 2021, 56-62.

Tiếng Anh:

- [9] Boud, D., Cohen, R., & Sampson, J, The impact of work-based learning on professional development in higher education. *Journal of Education and Work*, 27 (2), 2014, 213-229.
- [10] Smith, K, “Enhancing the quality of student teaching: Best practices and strategies”. *Teaching and Teacher Education*, 63, 2017, 135-147.

Liên hệ:

ThS. Lê Thị Thu Hiền

Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Quảng Bình
Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Email: thuhien146@gmail.com

Ngày nhận bài: 21/5/2025

Ngày gửi phản biện: 21/5/2025

Ngày duyệt đăng: 15/8/2026